

Số: 44 /BC-UBND

Kbang, ngày 11 tháng 10 năm 2022

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo
quốc phòng-an ninh 9 tháng đầu năm, nhiệm vụ và giải pháp 3 tháng cuối năm 2022**

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo đánh giá tình hình, kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác 9 tháng đầu năm 2022, nhiệm vụ và giải pháp 3 tháng cuối năm 2022 như sau:

I. Công tác chỉ đạo điều hành của UBND huyện:

Trong 9 tháng đầu năm 2022, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các công tác trọng tâm sau:

- Giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 cho các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn để triển khai thực hiện;

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19; tăng cường công tác tiêm chủng vắc xin Covid-19 đảm bảo an toàn, hiệu quả; thực hiện cập nhật "làm sạch" dữ liệu tiêm chủng.

- Chuẩn bị các nội dung trình kỳ họp thứ Năm (chuyên đề), kỳ họp thứ Sáu, kỳ họp thứ Bảy (Chuyên đề), kỳ họp thứ Tám (Chuyên đề) - HĐND huyện khoá VIII; chỉ đạo giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri tại kỳ họp thứ Tư - HĐND huyện khoá VIII; các kiến nghị chưa giải quyết hoặc giải quyết chưa dứt điểm ở các kỳ họp trước; các kiến nghị sau giám sát của Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND huyện.

- Tập trung chăm sóc và thu hoạch vụ Đông Xuân 2021-2022, triển khai kế hoạch sản xuất vụ Mùa 2022; thực hiện các giải pháp phòng chống hạn, phòng ngừa sâu bệnh trên cây trồng, phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm; tăng cường công tác kiểm tra quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng.

- Xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới, Chương phát triển KT-XH vùng DTTS&MN giai đoạn 2021-2025, năm 2022 và các chương trình, dự án, mô hình sản xuất. Khẩn trương hoàn thành các thủ tục đảm bảo đầu tư thi công các công trình xây dựng cơ bản năm 2022.

- Triển khai kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2022. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ đo đạc, cấp GCN QSD đất cho nhân dân; tăng cường kiểm tra bảo vệ rừng, khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn.

- Chỉ đạo công tác rà soát hộ đăng ký thoát nghèo, đào tạo nghề cho lao động nông thôn, thực hiện các chính sách an sinh xã hội. Tổ chức ngày hội du lịch lần thứ 3.

- Tăng cường công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; chỉ đạo tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã và diễn tập phòng thủ cấp huyện; tập trung đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin vào cải cách hành chính; thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện tổ chức đi làm việc với cơ sở, tham dự các hội nghị do UBND tỉnh, sở, ngành tỉnh, các cơ quan liên quan, các xã, thị trấn tổ chức.

II. Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh 9 tháng đầu năm 2022.

1. Về công tác phòng, chống dịch Covid-19:

- Thực hiện rà soát, đánh giá cấp độ dịch theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ và Quyết định số 218/QĐ-BYT ngày 27/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế; tính đến ngày 02/10/2022, toàn huyện được xác định cấp độ 1 với 14/14 xã, thị trấn cấp độ 1.

- Từ ngày 01/01-30/9/2022, trên địa bàn huyện có 4.502 trường hợp bệnh nhân nhiễm Covid-19; trong đó: cách ly điều trị tại nhà 4.149 người, cách ly điều trị tại trung tâm y tế huyện 353 người.

- Đã tiêm vắc xin mũi 1: 44.595/42.130, đạt 105,85%; mũi 2: 42.830/42.130, đạt 101,66%; mũi 3: 40.522/42.130, đạt 96,18%; mũi 4: 2.346/42.130, đạt 5,57%. Tiêm vắc xin cho trẻ em từ 12 đến 17 tuổi: mũi 1: 7.167/6.811, đạt 105,23%, mũi 2: 6.793/6.811 đạt 99,74%; mũi 3: 2.592/6.811, đạt 38,06%. Tiêm vắc xin cho trẻ em từ 5 đến 11 tuổi: mũi 1: 7.822/8.997, đạt 86,94% %; mũi 2: 4.118/8.997, đạt 45,77% %; hiện Trung tâm y tế và các xã đang tiếp tục tiêm vắc xin phòng Covid-19 theo kế hoạch.

2. Lĩnh vực kinh tế.

2.1. Về sản xuất nông nghiệp:

a. Trồng trọt: Đến ngày 30/9/2022 tổng diện tích gieo trồng toàn huyện là: 35.505 ha, đạt 100,9 % so với kế hoạch và bằng 100,9% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Vụ Đông xuân 2021-2022: Toàn huyện gieo trồng được 5.918 ha cây trồng các loại, đạt 103,8% KH của huyện và bằng 103,8% so với cùng kỳ⁽¹⁾.

- Tiến độ sản xuất vụ Mùa: Đến ngày 30/9/2022, toàn huyện gieo trồng được 29.587 ha/29.485 ha, đạt 100,3% kế hoạch huyện giao⁽²⁾.

- Về năng suất, sản lượng cây trồng: Vụ Đông Xuân 2021-2022: Năng suất cây lúa nước đạt 50 tạ/ha, cây ngô đạt 46 tạ/ha; tổng sản lượng lương thực vụ Đông Xuân đạt 8.220 tấn, đạt 103,6% KH huyện, trong đó thóc 5.929 tấn, đạt 108,1% KH huyện.

- Công tác Khuyến nông, Bảo vệ thực vật: Công tác khuyến nông được đẩy mạnh, tập trung chỉ đạo tổ chức sản xuất tại các cánh đồng, gắn với triển khai các mô hình, dự án khuyến nông, khuyến lâm. Công tác bảo vệ thực vật được quan tâm chỉ đạo, tuy nhiên, trên các loại cây trồng xuất hiện một số sâu bệnh gây hại như: Bệnh khảm lá sắn và trắng lá mía; sâu cuốn lá, sâu đục thân, bọ trĩ, vàng lá sinh lý gây hại trên cây lúa⁽³⁾; UBND huyện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn hướng dẫn người dân biện pháp phòng, trừ sâu, bệnh hại có hiệu quả.

b. Chăn nuôi, thú y:

Tổng đàn gia súc là 60.402 con; trong đó: đàn trâu 4.500 con, đàn bò 23.450 con; đàn dê và gia súc khác 8.950 con; đàn lợn 23.502 con. Tổng đàn gia cầm 188.342 con; 03 nhà yến.

Công tác phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm được triển khai tích cực, đặc biệt là bệnh dịch tả lợn Châu Phi; bệnh viêm da nổi cục trên đàn trâu, bò. 9 tháng đầu năm, có 03 con bê tại xã Tư Tung chết do mắc bệnh viêm da nổi cục, UBND huyện đã chỉ đạo các ngành chức năng triển khai các biện pháp phòng, chống dịch nhằm hạn chế lây lan dịch ra diện rộng. Công tác tiêm phòng được quan tâm, đã phân bổ nguồn ngân sách huyện để mua vắc xin phòng bệnh cho đàn gia súc đợt 1 năm 2022 với tổng kinh phí 499 triệu đồng, đến nay đã hoàn

¹ Trong đó: Cây lương thực có hạt: 1.687 ha, đạt 101,6% KH; Cây tinh bột: 553 ha, đạt 79,1% KH; Cây thực phẩm: 2.167 ha, đạt 100,6% KH; Cây CCNN: 1.431 ha, đạt 128,9% KH; Cây trồng khác: 33 ha, đạt 55% KH; Cây ăn quả, cây dược liệu 47 ha, đạt 293,8% KH.

² Cây lương thực có hạt: 6.086 ha, đạt 94,9% KH. Cây tinh bột: 3.500 ha, đạt 94,8% KH. Cây thực phẩm: 3.359 ha, đạt 102,7% KH. Cây CCNN: 8.698 ha, đạt 102,4% KH. Cây CNDN: 6.096 ha, đạt 110,5%, cây khác: 554 ha, đạt 83,9%. Cây ăn quả và dược liệu: 1.294 ha, đạt 90% KH.

³ - Đối với cây mía: xén tóc: 50 ha (nhiễm nhẹ); sâu đục thân 45 ha (nhiễm nhẹ).

- Đối với cây sắn: 09 ha tại xã Kông Long Khong (nhiễm nhẹ).

- Cây lúa: sâu đục thân: 45 ha (nhiễm nhẹ)

thành tiêm cho đàn vật nuôi; đồng thời, các hộ chăn nuôi đã chủ động khoảng 4.000 liều vắc xin tiêm phòng bệnh viêm da nổi cục trâu, bò và các loại vắc xin khác cho đàn vật nuôi như: vắc xin phòng bệnh heo Tai xanh, E coli, viêm phổi, Lở mồm long móng, cúm heo,...). Công tác kiểm soát sát sinh được thực hiện tốt, đã kiểm soát sát sinh 3.445 con lợn và 265 con trâu, bò. Công tác tiêu độc khử trùng tại các khu giết mổ và buôn bán gia súc, gia cầm được thực hiện tốt.

Tổng diện tích mặt nước trên địa bàn huyện khoảng 3.373,5 ha; trong đó, chủ yếu là khai thác tự nhiên với diện tích là 3.300 ha, diện tích nuôi trồng chủ yếu theo quy mô hộ gia đình là 73,5 ha; sản lượng thủy sản ước đạt 310 tấn.

c. Công tác thủy lợi - nước sinh hoạt:

Toàn huyện có 41 công trình thủy lợi (trong đó có 37 công trình thủy lợi nhỏ, 03 công trình thủy lợi vừa và 01 công trình lớn); đến nay, UBND huyện đã giao UBND các xã quản lý 37 công trình thuộc thẩm quyền quản lý của huyện; Trạm quản lý thủy nông tạm quản lý 04 công trình do Tỉnh quản lý. Có 52 công trình nước sinh hoạt (trong đó Trạm QLTN quản lý 19 công trình, UBND các xã quản lý 33 công trình). Trạm quản lý thủy nông, UBND các xã đã xây dựng kế hoạch duy tu, bảo dưỡng các công trình thủy lợi, nước sinh hoạt⁴; công tác phòng, chống hạn được chú trọng; huy động nhân dân nạo vét kênh mương, khắc phục sửa chữa hư hỏng nhỏ các công trình thủy lợi, đảm bảo nước cho cây trồng, đặc biệt là cây lúa sinh trưởng, phát triển; chỉ đạo thực hiện công tác đảm bảo an toàn công trình thủy lợi trong mùa mưa lũ; quản lý, khai thác và bảo vệ các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn theo phân cấp quản lý đảm bảo hiệu quả; thực hiện cập nhật bộ chỉ số nước sinh hoạt năm 2022.

d. Công tác Quản lý nhà nước về chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản:

Đã xây dựng kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản trong lĩnh vực nông nghiệp; đã chỉ đạo các ngành chức năng phối hợp với Đội quản lý thị trường số 7 kiểm tra 11 cơ sở kinh doanh về lĩnh vực phân bón, thuốc BVTV. Đã chỉ đạo đoàn kiểm tra liên ngành huyện kiểm tra hàng hóa trước trong và sau tết nguyên đán Nhâm Dần năm 2022; kiểm tra tháng vệ sinh an toàn thực phẩm, kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm dịp tết trung thu; phối hợp với đoàn thanh tra liên ngành sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh kiểm tra 02 cơ sở kinh doanh thuốc thú y.

2.2. Về lâm nghiệp:

- Công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng chống lâm tặc, đảm bảo trật tự an toàn xã hội được triển khai đồng bộ nhiều giải pháp; chỉ đạo Ban chỉ huy PCCCR huyện xây dựng kế hoạch chữa cháy rừng; xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra công tác quản lý bảo vệ rừng của các đơn vị chủ rừng; duy trì hoạt động của Tổ liên ngành huyện; chỉ đạo tăng cường công tác tuần tra, truy quét lâm tặc; chỉ đạo kiểm tra, quản lý các cơ sở chế biến gỗ, mộc dân dụng; các cơ sở, hộ gia đình cá nhân mua bán, tàng trữ, chế biến thực vật rừng ngoài gỗ; kiểm tra, ngăn chặn tình trạng đào bới, khai thác, vận chuyển cây rừng trái pháp luật; tổ chức thực hiện Quy chế phối hợp giữa kiểm lâm địa bàn, lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng và cán bộ xã.... Qua công tác tuần tra, truy quét từ đầu năm đến ngày 30/9/2022 đã phát hiện 46 vụ vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ rừng, giảm 24 vụ so với cùng kỳ năm 2021, gồm 40 vụ hành chính⁽⁵⁾

⁴ Đã triển khai sửa chữa 04 công trình thủy lợi với tổng kinh phí sửa chữa, bảo dưỡng: 141.667.000 đồng; Công trình nước sinh hoạt: 03 công trình và hạng mục bảo dưỡng thường xuyên với tổng kinh phí sửa chữa, bảo dưỡng: 295.926.073 đồng (các công trình do Trạm quản lý Thủy nông quản lý)

⁵+ Khai thác rừng trái pháp luật: 12 vụ; lâm sản tạm giữ 32,460 m3 gỗ tròn, xẻ các loại (loài thông thường). Xảy ra trên lâm phần Công ty TNHH MTV LN: Không Pa 02 vụ; Sơ Pai 05 vụ, Lơ Ku 03 vụ, Trạm Lập 01 vụ và Ban QL RPH xã Nam 01 vụ.

+ Phá rừng trái pháp luật: 02 vụ, diện tích rừng thiệt hại 5.634 m2 rừng sản xuất, công cụ tạm giữ 02 cửa xăng. Xảy ra trên lâm phần Công ty TNHH MTV LN: Không Pa 02 vụ.

và 06 vụ hình sự⁽⁶⁾; Lâm sản tạm giữ 96.111 m³ gỗ tròn, xẻ loài thông thường; 719 kg Hương, Sp; 7,7 Ster Củi tạp; 3,5 kg động vật rừng; Diện tích rừng bị phá 8.134 m² (2.500 m² rừng đặc dụng, 5.634 m² rừng sản xuất). Phương tiện tạm giữ 13 ô tô, 11 chiếc xe máy, 04 cửa xăng, công cụ khác 04 cái. Đã xử lý 55 vụ, trong đó, năm 2021 chuyển sang 22 vụ (xử lý hành chính 48 vụ⁽⁷⁾, xử lý hình sự 07 vụ⁽⁸⁾).

Đã giao chỉ tiêu, kế hoạch trồng rừng cho các xã, thị trấn với tổng diện tích là 285 ha (trồng rừng tập trung: 200 ha, trồng cây phân tán: 85 ha). Đến nay, đã trồng được 725,46 ha, trong đó trồng mới 397,76 ha, trồng lại sau khai thác 327,7 ha (các đơn vị chủ rừng trồng 157,38 ha, trồng mới 64,68 ha; các xã, thị trấn trồng 550,75 ha, trồng mới: 315,6 ha, đạt 157,8% so với kế hoạch; trồng rừng có hưởng lợi trên diện tích đất nông nghiệp quy hoạch lâm nghiệp với diện tích 17,33 ha (xã Lơ Ku)). Trồng cây phân tán 71,11 ha, đạt 83,66% so với kế hoạch.

- Các đơn vị chủ rừng, UBND các xã được giao quản lý rừng thực hiện giao khoán bảo vệ rừng với diện tích 36.602,42 ha⁽⁹⁾ (giảm 1.046,4 ha so với năm 2021, tại công ty LN Hà Nừng 907,53 ha, Lơ Ku: 90,3 ha, Sơ Pai: 44,56 ha do thiếu nguồn kinh phí khoán), với 22 cộng đồng, 37 nhóm hộ, 709 hộ. Tổ chức tuyên truyền về công tác quản lý, bảo vệ rừng được 46 đợt tại các thôn làng với tổng số người tham gia 2.468 người; tổ chức ký cam kết bảo vệ rừng, an toàn lửa rừng 04 đợt với 692 hộ gia đình sống ven rừng, trong rừng.

- Đã công bố hiện trạng rừng năm 2021; tiếp tục triển khai kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng đến năm 2030 trên địa bàn huyện. Đã phối hợp tổ chức thành công Hội nghị tổng kết kết quả thực hiện Quy chế phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ rừng giáp ranh giữa tỉnh Gia Lai và tỉnh Bình Định.

- Thường xuyên đôn đốc việc thu hồi đất lấn chiếm để trồng lại rừng theo Kế hoạch 1123 của UBND tỉnh. Qua rà soát, tổng diện tích đất lâm nghiệp bị lấn chiếm cần phải thu là: 1.126,44 ha, trong đó diện tích thu hồi theo kế hoạch 1123 của UBND tỉnh: 1.030,74 ha, diện tích rà soát bổ sung: 95,7 ha. Kết quả thực hiện: Diện tích đã kê khai: 1.091,63 ha; Diện tích đã thu hồi: 887,1 ha⁽¹⁰⁾; Diện tích tiếp tục kê khai, ký cam kết trả lại đất: 239,34 ha⁽¹¹⁾

+ Vận chuyển lâm sản trái pháp luật: 14 vụ; lâm sản tạm giữ 6,053 m³ gỗ xẻ, 719 kg Hương, Sp⁶; 7,7 Ster Củi tạp; phương tiện tạm giữ 11 ô tô, 09 chiếc xe máy, 01 cửa xăng. Xảy ra trên địa bàn xã Đak Smar 02 vụ, xã Đak Rong 01 vụ, Tơ Tung 02 vụ, Nghĩa An 02 vụ, Sơn Lang 01 vụ, Đông 01 vụ, Lơ Ku 01 vụ, Sơ Pai 01 vụ, TT. Kbang 03 vụ.

+ Tàng trữ lâm sản trái pháp luật: 07 vụ; lâm sản tạm giữ 11,152 m³ gỗ xẻ; 3,5 kg động vật rừng. Xảy ra trên địa bàn xã Đak Rong 01 vụ, Lơ Ku 02 vụ, Sơ Pai 01 vụ, TT. Kbang 01 vụ; lâm phần Công ty TNHH MTV LN Lơ Ku 01 vụ.

+ Chế biến lâm sản trái pháp luật: 04 vụ; lâm sản tạm giữ 1,409 m³ gỗ xẻ. Xảy ra trên địa bàn TT. Kbang.

+ Vi phạm quy định về quản lý hồ sơ lâm sản trong vận chuyển lâm sản: 01 vụ; lâm sản tạm giữ 7,711 m³ gỗ xẻ, phương tiện tạm giữ 02 ô tô. Xảy ra trên địa bàn xã Đak Smar 01 vụ.

⁶ + Khai thác rừng trái pháp luật: 05 vụ; lâm sản tạm giữ 37,499 m³ gỗ tròn các loại (loài thông thường), phương tiện 02 chiếc xe máy, 01 cửa xăng. Xảy ra trên lâm phần các đơn vị chủ rừng: Công ty TNHH MTV LN Đak Roong 01 vụ, Hà Nừng 01 vụ, Lơ Ku 01 vụ, Trại Lập 01 vụ và Ban QLRPH xã Nam 01 vụ.

+ Phá rừng trái pháp luật: 01 vụ; Diện tích rừng bị phá 2.500 m². Xảy ra trên lâm phần Công ty TNHH MTV LN Đak Roong.

⁷ Khối lượng gỗ tịch thu: 72.443 m³ gỗ tròn, xẻ các loại (loài thông thường), 769 kg Hương, Sp, 3,5 kg động vật rừng; Phương tiện tịch thu 01 xe ô tô, 10 xe máy, 04 cửa xăng. Buộc trồng lại rừng với diện tích 5.634 m² RSX. Phạt tiền: 361.500.000 đồng (đã thu nộp ngân sách nhà nước 184.000.000 đồng).

⁸ Hạt Kiểm lâm khởi tố 03 vụ, Công an huyện khởi tố 04 vụ. Trong đó: Tội vi phạm về khai thác, bảo vệ rừng 06 vụ. Xảy ra trên lâm phần Công ty lâm nghiệp Hà Nừng 02 vụ (tiểu khu 56, 59); Đak Roong 01 vụ (tiểu khu 11); Lơ Ku 01 vụ (TK 100), Trại Lập: 01 vụ (TK 46) và Ban QLRPH xã Nam 01 vụ (TK 59). Tội hủy hoại rừng: 01 vụ (lâm phần Công ty TNHH MTV LN Đak Roong - TK 9).

⁹ Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Ka Nak khoán 1.652 ha; Công ty Sơ Pai: 1.479,57 ha; Công ty Hà Nừng: 1.392,65 ha; Ban quản lý Khu BTTN Kon Chư Răng: 3.989,7 ha; Ban QLRPH Xã Nam: 4.303,54 ha; Vườn quốc gia Kon Ka Kinh: 12.750 ha; Công ty Lơ Ku: 1.299,9 ha; Công ty Krông Pa: 456,5 ha; Công ty Trại Lập: 2.550,24 ha; Công ty Đak Rong: 3.967 ha; xã Kon Phe: 2.767,10 ha.

¹⁰ Diện tích đã trồng rừng, trồng cây phù hợp với mục đích lâm nghiệp: 421,61 ha;

Diện tích khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên: 51,23 ha;

2.3. Về triển khai thực hiện một số dự án, chương trình mục tiêu:

- **Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới:** Triển khai kế hoạch thực hiện xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Quyết định giao kế hoạch thực hiện chương trình MTQG XD NTM năm 2022¹², chỉ đạo các xã xây dựng xã nông thôn mới và xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 2022. Trên cơ sở kế hoạch giao vốn đầu tư phát triển của tỉnh giai đoạn 2021-2025 với tổng kinh phí là 54.729 triệu đồng và năm 2022 với tổng kinh phí là 14.329 triệu đồng; đã phân bổ và phê duyệt danh mục vốn cho các cơ quan, đơn vị.

- **Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:** Đang triển khai xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2030. Trên cơ sở kế hoạch giao vốn đầu tư phát triển của tỉnh giai đoạn 2021-2025 với tổng kinh phí là 140.118 triệu đồng và năm 2022 với tổng kinh phí là 27.674 triệu đồng; đã phân bổ và phê duyệt danh mục vốn cho các cơ quan, đơn vị.

- **Về triển khai thực hiện một số mô hình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, chương trình mục tiêu:**

Trên cơ sở nguồn vốn sự nghiệp nông nghiệp huyện năm 2022 được phân bổ; các cơ quan đã xây dựng phương án để thực hiện các chương trình, dự án khuyến nông và phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn với tổng kinh phí là 1.300 triệu đồng; đến nay, 01 chương trình từ năm 2021 chuyển sang đang tiếp tục triển khai thực hiện¹³; đã phê duyệt dự toán, phương án và đang triển khai thực hiện đối với tiêm vắc xin phòng bệnh cho đàn gia súc đợt 1 năm 2022 và 03 chương trình, mô hình mới năm 2022¹⁴; riêng có 01 mô hình dừng thực hiện¹⁵; điều chỉnh nguồn vốn sự nghiệp nông nghiệp chưa thực hiện hết để triển khai hỗ trợ trồng mắc ca, giổi xanh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và đồng bào Bahnar.

Ngoài ra, đã phê duyệt và đang triển khai mô hình nâng cao năng suất, chất lượng sản xuất lúa tại cánh đồng Đăk Hlim, xã Kon Pnê và cánh đồng Kon Lốc 1, xã Đăk Rong; đơn đốc các xã thực hiện hỗ trợ giống lúa mới từ nguồn kinh phí bảo vệ và phát triển đất trồng lúa năm 2022.

Dự án khoa học công nghệ thuộc Chương trình Nông thôn miền núi: Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ dừng triển khai thực hiện dự án. Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP): Đã ban hành kế hoạch thực hiện chương trình OCOP năm 2022; thông báo, triển khai cho các xã, thị trấn, tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia Chương trình.

2.4. Công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn:

Đã kiện toàn Ban chỉ huy PCTT và TKCN huyện; kịp thời ban hành văn bản, tổ chức cuộc họp trực tiếp chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn chủ động triển khai các biện pháp phòng tránh, ứng phó với hạn hán, mưa, bão; xây dựng kế hoạch PCTT&TKCN giai đoạn 2021-2025 và năm 2022; kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” đến năm 2030; ban hành phương án ứng phó

Diện tích chưa trồng rừng: 398,63 ha;

¹¹Công ty LN Sơ Pài 11,13 ha, Công ty LN Lơ Ku: 158,11 ha, Ban QLRPH Xã Nam 46,04, UBND xã Nghĩa An 24,36 ha.

¹² Duy trì đạt chuẩn và thực hiện củng cố các tiêu chí trên địa bàn 7 xã đã đạt chuẩn nông thôn mới trong giai đoạn 2016-2020 (Đông, Nghĩa An, Đăk Hlơ, Sơn Lang, Kông Bờ La, Sơ Pài và Tơ Tung). Phấn đấu đến cuối năm 2022: duy trì đạt chuẩn 68 tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới và thực hiện đạt chuẩn thêm mới 12 tiêu chí trên địa bàn các xã Kông Long Khong, Lơ Ku, Đăk Smar, Krong, Đak Rong, Kon Pnê; duy trì đạt chuẩn 52 tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới nâng cao và thực hiện đạt chuẩn thêm mới 8 tiêu chí trên địa bàn các xã Đông, Nghĩa An, Đăk Hlơ, Sơn Lang, Tơ Tung, Kông Bờ La, Sơ Pài (Theo bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025).

¹³ Tiếp tục dự án trồng thí điểm cây cam ruột đỏ, quýt hồng tại 02 xã KonPnê, Đak Rong;

¹⁴ Mô hình nuôi ốc bươu đen và Hỗ trợ chứng nhận tiêu chuẩn VietGAP trên cây ăn quả; Hỗ trợ trồng mắc ca, giổi xanh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và đồng bào Bahnar;

¹⁵ Mô hình nuôi Dúi.

thiên tai theo các cấp độ rủi ro thiên tai; thực hiện các biện pháp ứng phó giảm thiểu tối đa thiệt hại do thiên tai gây ra. Tiếp nhận kinh phí, cấp phát hỗ trợ cho các hộ dân bị thiệt hại do hạn hán vụ Mùa năm 2021 gây ra. Đã chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống cơn bão số 4 (Noru); hiện đang chỉ đạo các xã, thị trấn rà soát, thống kê, làm thủ tục đề nghị hỗ trợ thiệt hại theo quy định.

2.5. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên và môi trường:

Thực hiện cấp 83 GCN quyền sử dụng đất với diện tích 70,50 ha, nâng tổng diện tích đất đã cấp lên 26.914,58ha/30.407,51ha (đạt 88,51% diện tích đất cần cấp); Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định 209/QĐ-UBND ngày 16/02/2022 của UBND huyện giao được 192,93 ha/320 ha, đạt 60,29% kế hoạch giao (*trong đó: Đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được 58,15 ha, đạt 18,2% kế hoạch; đang xét duyệt tại UBND các xã và giải quyết tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai là 134,78 ha*); đăng ký biến động, cấp đổi, cấp lại, chuyển mục đích sử dụng đất 3.384 hồ sơ, diện tích 1876,52 ha; cho thuê đất nông nghiệp vượt hạn mức 15 hồ sơ với diện tích: 11,5 ha; đã đo đạc và lập bản đồ địa chính xong Khu vực tiểu khu 152, xã Nghĩa An với diện tích 215 ha được Sở Tài nguyên và môi trường phê duyệt; đối với diện tích tại xã Sơ Pai đã lập bản đồ địa chính, tổng diện tích đo đạc là 621,78 ha với 1.330 thửa đất; đối với diện tích ở xã Lơ Ku đã lập bản đồ địa chính, diện tích đo đạc 650 ha. Chỉ đạo kiểm tra, xử lý hoạt động chuyển nhượng bất động sản trái phép, quản lý các hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản, công tác bảo vệ môi trường. Chỉ đạo thu gom, vận chuyển rác thải kịp thời.

2.6. Công nghiệp, điện, nước sinh hoạt: Tình hình sản xuất công nghiệp hoạt động ổn định, giá trị sản xuất công nghiệp trong 9 tháng đầu năm đạt theo giá so sánh là 411 tỷ đồng, đạt 80,2% so với kế hoạch, tăng 61,8% so với cùng kỳ. Thực hiện cấp nước cho nhân dân kịp thời, trong 9 tháng đầu năm 2022 cung cấp nước ước đạt 357.641 m³. Triển khai đầu tư xây dựng mới, sửa chữa đường ống cấp nước sinh hoạt cho nhân dân tại một số tuyến đường (Đường Hai Bà Trưng, đường Lê Văn Tám).

2.7. Đầu tư xây dựng cơ bản, đền bù giải tỏa và quy hoạch:

Ngay từ đầu năm đã tập trung chỉ đạo triển khai hoàn chỉnh hồ sơ XD CB đối với các công trình khởi công mới năm 2022, với tổng vốn đầu tư là 143.113,216 triệu đồng; trong đó, vốn kế hoạch giao đầu năm là 76.799 triệu đồng, vốn giao bổ sung: 66.314,216 triệu đồng. Đã triển khai công tác lập hồ sơ dự toán, lựa chọn nhà thầu thi công công trình đảm bảo theo quy định. Đến ngày 30/9/2022 tiến độ đạt 67,59% kế hoạch giao vốn đầu năm, giải ngân đạt 55,41 % so với vốn được cấp. Tuy nhiên, một số công trình thuộc nguồn vốn ngân sách tỉnh giải ngân đạt thấp (*Công trình chuyển tiếp đường Hai Bà Trưng năm 2022*).

Trong 9 tháng đầu năm 2022, thực hiện cấp 104 giấy phép xây dựng (*cấp mới: 84 giấy, điều chỉnh: 20 giấy*) với diện tích xây dựng 20.867,25m², diện tích sàn: 22.216,62m²; chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện cấp phép xây dựng nhà ở tư nhân 04 đợt với 65 trường hợp; triển khai lựa chọn nhà thầu quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư dọc đường thoát nước đoạn từ đường Nguyễn Du đến Sông Ba; triển khai lấy ý kiến Sở chuyên ngành về nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư trung tâm thị trấn Kbang, huyện Kbang (*Khu D - phía Đông đường Quang Trung*); hoàn thành phê duyệt kế hoạch Cắm mốc giới khu quy hoạch điều chỉnh khu dân cư Tây Sông Ba đến quốc lộ trường Sơn Đông; khu dân cư dọc tuyến đường Lê Văn Tám phía Đông thị trấn Kbang bao gồm 02 làng Chiềng và Chuhre và khu A, B, C quy hoạch chi tiết trung tâm thị trấn Kbang và tổ chức cắm mốc giới các khu quy hoạch; quyết định phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết xây dựng sắp xếp, bố trí ổn định dân cư làng Tăng Lãng, làng Hro, làng Sơ Lam, làng Klếch thuộc xã Krong; Quyết định phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng 13 xã đến năm 2032.

2.8. Thương mại - dịch vụ: Công tác quản lý các hoạt động thương mại, dịch vụ, ngăn ngừa các trường hợp mua bán hàng cấm, hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng được chỉ

đạo thường xuyên, tổ chức kiểm tra 52 hộ sản xuất kinh doanh thương mại, thực phẩm trong dịp Tết nguyên đán Nhâm Dần 2022. Đã phát hiện 29/52 hộ sản xuất kinh doanh vi phạm như: Thiếu giấy phép đăng ký kinh doanh sản phẩm rượu, thuốc lá, bán hàng hoá đã hết hạn sử dụng, một số hàng hóa không rõ nguồn gốc xứ xuất, mặt hàng niêm yết giá chưa đầy đủ, hàng hoá sắp xếp không hợp lý. Qua đó đã nhắc nhở, chấn chỉnh kịp thời các hộ sản xuất kinh doanh. Tổ chức hội chợ nông sản thực phẩm huyện Kbang năm 2022 với 121 gian hàng tham gia, tổng doanh thu 3,6 tỷ đồng. Cấp phép kinh doanh đối với ngành nghề có điều kiện thuộc lĩnh vực công thương; tính đến ngày 30/9/2022, cấp: 03 giấy chứng nhận đủ điều kiện bán lẻ khí LPG, 01 giấy phép bán lẻ thuốc lá.

2.9. Giao thông - vận tải: Tập trung duy tu, sửa chữa, khắc phục hư hỏng các tuyến đường giao thông đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa nông sản của nhân dân; bảo dưỡng các tuyến đường được phân cấp theo kế hoạch năm. Chỉ đạo đảm bảo phương tiện vận tải phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân trong dịp nghỉ Tết nguyên đán, 30/4-01/5 và lễ Quốc khánh 02/9/2022. Số lượt hành khách thông qua bến trong tháng 9 đầu năm là 324,5 hành khách, đạt 81% so với kế hoạch; khối lượng vận chuyển hàng hóa 452.300 tấn, đạt 80,2% so với kế hoạch. Xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động năm An toàn giao thông năm 2022 với chủ đề “*Xây dựng văn hóa giao thông an toàn gắn với kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19*”.

2.10. Khoa học và công nghệ: Chỉ đạo tăng cường áp dụng các tiến bộ của khoa học công nghệ vào sản xuất. Đã phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp huyện năm 2022 đối với dự án chăm sóc sầu riêng trái vụ theo hướng sản xuất hữu cơ; đăng ký nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh đối với dự án xây dựng nhãn hiệu “Mắc ca Kbang”.

2.11. Tài chính - ngân hàng:

a. Thu - chi ngân sách: Đến ngày 30/9/2022, tổng thu ngân sách trên địa bàn: 506.969,152tr.đ, đạt 129,3% so với dự toán HĐND tỉnh giao và đạt 129,2% so với dự toán HĐND huyện giao, tăng 45,8% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, thu tại địa phương 37.382,407 tr.đ, đạt 91,7% so với dự toán tỉnh giao và đạt 90,7 so với dự toán huyện giao, tăng 1,4% so với cùng kỳ. Tổng chi ngân sách 318.942,902 tr.đ, đạt 81,4 % so với dự toán tỉnh giao và đạt 81,3 % so với dự toán huyện giao, tăng 2,5% so với cùng kỳ.

b. Tín dụng - ngân hàng: Các Ngân hàng thực hiện tốt việc huy động các nguồn vốn nhàn rỗi trong nhân dân, đáp ứng nhu cầu vốn vay phục vụ sản xuất, kinh doanh của người dân và cho vay các đối tượng hộ nghèo, đối tượng chính sách. Tổng dư nợ tín dụng của các ngân hàng 1.712,5 tỷ đồng, tăng 14 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Riêng dư nợ cho vay chương trình nông thôn mới là 1.141,5 tỷ đồng, góp phần giải quyết khó khăn cho các doanh nghiệp và nhân dân, đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, nhu cầu đầu tư sản xuất và sinh hoạt của nhân dân, đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình MTQG.

2.12. Về phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể:

Thành lập mới 05 doanh nghiệp, đạt 41,6% kế hoạch được giao, nâng tổng số doanh nghiệp lên 110 doanh nghiệp. Chỉ đạo vận động thành lập mới doanh nghiệp và tạo điều kiện thuận lợi để hỗ trợ các doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả. Chỉ đạo BCD hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và XTDL huyện hướng dẫn các thủ tục liên quan đến đầu tư và tháo gỡ, hỗ trợ khó khăn cho doanh nghiệp. Hợp tác xã duy trì ổn định 14 hợp tác xã, doanh thu đạt thấp. Tổng số hộ kinh doanh là 943 hộ, trong đó đăng ký mới là 82 hộ, cấp đổi 26 hộ và thu hồi 24 hộ.

3. Lĩnh vực Văn hoá-xã hội:

3.1. Giáo dục-Đào tạo: Các đơn vị trường học hoàn thành kế hoạch năm học và tổ chức tổng kết năm học 2021-2022¹⁶ và triển khai nhiệm vụ năm học 2022-2023; tổ chức lễ khai

¹⁶ Năm học 2021-2022, tỷ lệ huy động trẻ ra lớp: mầm non đạt 64,7%, Tiểu học đạt 99,7%, THCS đạt 94,7% ; duy trì sĩ số học sinh đạt 99% (trong đó: mầm non 100%, tiểu học 98,5%, THCS 98,5%)

giảng năm học 2022-2023, nhân dịp này các đồng chí lãnh đạo huyện tham dự khai giảng tại một số trường học và tặng 346 suất học bổng cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học tập khá giỏi; đã huy động học sinh ra lớp, ổn định sĩ số, tổ chức dạy và học đúng thời gian quy định. Cơ sở trường lớp, trang thiết bị dạy và học tiếp tục được nâng cấp¹⁷; nâng cao chất lượng dạy và học¹⁸. Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với học sinh¹⁹. Hoàn thành kế hoạch thi tuyển viên chức giáo viên năm 2021, quyết định trúng tuyển và phân công công tác cho 26 giáo viên²⁰.

Ban hành và tổ chức thực hiện các kế hoạch: kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021-2025, kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Phát triển giáo dục Mầm non giai đoạn 2021-2025”, kế hoạch thực hiện Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025, kế hoạch hỗ trợ công tác xóa mù chữ giai đoạn 2021-2030, Kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục học sinh dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025, kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày cấp tiểu học giai đoạn 2021-2025, kế hoạch thực hiện đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2021-2025”, kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện.

Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với học sinh lớp 1,2,6 trong năm học 2021-2022 và lớp 1,2,3,6,7 trong năm học 2022-2023. Thành lập Hội đồng xét tốt nghiệp THCS tại 18 Trường và đoàn thanh tra xét tốt nghiệp THCS năm học 2021-2022. Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả phổ cập giáo dục, XMC và công nhận đạt chuẩn Phổ cập giáo dục, XMC 14/14 xã, thị trấn năm 2021; hoàn thiện hồ sơ đề nghị tỉnh công nhận duy trì đạt chuẩn Phổ cập giáo dục xóa mù chữ năm 2021. Chỉ đạo chuẩn bị các điều kiện phối hợp tổ chức kỳ thi THPT quốc gia tại điểm thi trường THPT Lương Thế Vinh với 552 thí sinh (*trường THPT Lương Thế Vinh có: 352 thí sinh; trường THPT Anh Hùng Núp có: 126 thí sinh, trường THCS-THPT Kon Hà Nừng có: 48 thí sinh; Trung tâm GDNN-GDTX huyện có: 26 thí sinh*); kết quả tốt nghiệp giáo dục THPT 494/500 (đạt 98 %), hệ GDTX 20/26 (đạt 76%); hỗ trợ 37 thí sinh có hoàn cảnh khó khăn, thí sinh dân tộc thiểu số vùng đặc biệt khó khăn tham gia kỳ thi với số tiền 18,870 tr.đồng.

Trung tâm GDNN&GDTX mở 25 lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ với 1.343 học viên tham gia.

3.2. Hoạt động Y tế, dân số, kế hoạch hoá gia đình:

Cơ sở vật chất, trang thiết bị cho ngành y tế được chú trọng. Toàn huyện có 180 giường bệnh (*tại Trung tâm y tế 110 giường, tại các Trạm y tế xã 70 giường*), đạt tỷ lệ 16,0 giường bệnh/vạn dân; có 181 cán bộ y tế (*trong đó 41 bác sĩ*), đạt tỷ lệ 6,0 bác sĩ/vạn dân; 100% số xã có bác sĩ; 100% số xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế.

¹⁷ Toàn huyện hiện có 47 đơn vị trường học (*trong đó có 42 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 89,4%*): 17 trường mầm non, 10 trường tiểu học, 9 trường TH&THCS, 8 trường THCS, 3 trường THPT; trong đó có 7 trường PTDT Bán trú và 3 trường có học sinh bán trú.

¹⁸ Năm học 2021-2022, học sinh lớp 9 tham dự thi học sinh giỏi cấp tỉnh đạt 09/37 giải (02 giải Ba và 07 giải Khuyến khích); trường THCS Nguyễn Bình Khiêm đạt giải Ba, trường THCS Lê Quý Đôn đạt giải Khuyến khích Hội thi KHKT cấp tỉnh; tham gia Hội thi giáo viên giỏi cấp tỉnh đạt giải Nhì toàn đoàn, 01 giáo viên đạt giải xuất sắc cấp tỉnh.

¹⁹ Cấp gạo cho học sinh bán trú 209,115 tấn cho 2.070 lượt học sinh; Cấp phát kinh phí hỗ trợ tiền ăn cho học sinh bán trú 8,77 tỷ đồng; Cấp kinh phí hỗ trợ ăn trưa cho học sinh mẫu giáo 1,571 tỷ đồng; Hỗ trợ chi phí học tập 5,9 tỷ đồng; Chính sách hỗ trợ miễn giảm học phí 253,4 triệu đồng.

²⁰ Bạc Mầm non 11 (*Mẫu giáo KonPne 03, Mẫu giáo Sơn Lang 03, Mẫu giáo Krong 01, Mẫu giáo Hoạ Mi 01, Mẫu giáo Đak Rong 02, Mẫu giáo ĐăkSmar 01*); Bạc Tiểu học 07 (*PTDTBTTH Lê Văn Tám 02, TH và THCS Trạm Lập 01, Tiểu học Sơn Lang 01, TH và THCS Sơ Pai 01, PTDTBTTH và THCS KonPne 01, PTDTBTTH và THCS ĐakRong 01*); Bạc THCS 08 (*TH và THCS Trạm Lập 02, PTDTBTTH và THCS ĐakRong 02, PTDTBTTH và THCS KonPne 01, PTDTBTTH và THCS Lơ Ku 01, PTDTBTTH và THCS ĐăkSmar 01, PTDTBT THCS Krong 01*).

Thực hiện công tác khám, chữa bệnh, nâng cao chất lượng phục vụ khám, chữa bệnh cho nhân dân; 9 tháng đã tổ chức khám, chữa bệnh cho 38.586 lượt người (*bệnh viện: 24.424 lượt, Trạm y tế xã, thị trấn: 14.162 lượt*), bệnh nhân điều trị nội trú 4.278 lượt người. Thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, phòng chống dịch bệnh.

Tăng cường công tác kiểm tra an toàn VSTP, đặc biệt là trong dịp Tết Nguyên đán, Tết Trung Thu²¹. Tổ chức tuyên truyền hưởng ứng thực hiện Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2022. Ban hành Kế hoạch công tác quản lý nhà nước về dược, mỹ phẩm năm 2022; Kế hoạch kiểm tra hành nghề Y, Dược, mỹ phẩm năm 2022.

Thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu về y tế-dân số, đẩy mạnh các hoạt động phòng, chống dịch bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng và một số bệnh truyền nhiễm khác thông qua triển khai chiến dịch vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, diệt muỗi, diệt lăng quăng (*bọ gậy*) ...; triển khai 9 vòng tiêm chủng cho trẻ em trong độ tuổi. Thực hiện các hoạt động truyền thông chăm sóc sức khỏe sinh sản-KHHGĐ, vận động 5.637 người thực hiện các biện pháp kế hoạch hoá gia đình.

3.3. Hoạt động Văn hoá, thông tin, du lịch:

Tổ chức các hoạt động thông tin tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước và tình hình chính trị, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn, tuyên truyền kỷ niệm 47 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước và Ngày Quốc tế Lao động 1/5, 90 năm Ngày thành lập tỉnh Gia Lai (24/5/1932-24/5/2022), 37 năm Ngày thành lập huyện Kbang (19/5/1985-19/5/2022); tuyên truyền các biện pháp phòng, chống dịch, lợi ích công tác tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19... Ban hành kế hoạch tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch hưởng ứng "*Tuần lễ các sự kiện chào mừng 90 năm ngày thành lập Tỉnh Gia Lai*"... Triển khai thực hiện phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*" năm 2022.

Tổ chức thành công Đại hội TDTT huyện Kbang lần thứ VII và Ngày hội Du lịch huyện năm 2022. Quản lý chặt chẽ các hoạt động thông tin và truyền thông, quảng cáo; Hoạt động buru chính-viên thông đáp ứng nhu cầu thông tin lạc của nhân dân và phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

Tổng số giờ phát sóng truyền thanh: 1.955 giờ, đạt 75,6% kế hoạch; chuyển về Đài phát thanh-Truyền hình tỉnh 09 trang phát thanh, 08 trang truyền hình, 186 tin-phóng sự phát thanh-Truyền hình. Chất lượng các chương trình đáp ứng nhu cầu văn hoá tinh thần và thông tin kịp thời cho nhân dân. Trong 9 tháng đầu năm, ước tính lượng khách đến tham quan, dã ngoại tại các điểm du lịch 3.600 người.

3.4. Công tác Lao động-Thương binh và xã hội:

- Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện công tác giảm nghèo năm 2022; phấn đấu mức giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện trên 2,35%, mức giảm tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào DTTS 4,22%; đến cuối năm 2022 tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện giảm còn dưới 12,05%. Tổ chức cấp phát gạo cứu đói giáp hạt cho 680 hộ (2.253 *khẩu*) với 33.795 kg gạo (15kg/*khẩu/tháng*).

- Triển khai rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh năm 2022; kết quả: hộ nghèo phát sinh mới 178 hộ (tăng 0,99%), trong đó: hộ nghèo dân tộc thiểu số 167 hộ (tăng 1,9%); hộ cận nghèo phát sinh mới 71 hộ (tăng 0,39%), trong đó: hộ cận nghèo dân tộc thiểu số 55 hộ (tăng 0,62%)²².

²¹ Qua kiểm tra phát hiện 17 cơ sở vi phạm, trong đó nhắc nhở 12 cơ sở kinh doanh hết hạn sử dụng, tiêu huỷ sản phẩm tại chỗ, xử phạt 05 cơ sở với số tiền 2tr đồng.

²² Tổng số hộ nghèo, hộ cận nghèo theo kết quả rà soát phát sinh năm 2022: Hộ nghèo: 2.768 hộ, chiếm 15,39% tổng số hộ dân cư trên địa bàn. Số hộ nghèo DTTS 2.515 hộ, chiếm 28,6% tổng số hộ DTTS của huyện.

- Hộ cận nghèo: 3.076 hộ, chiếm tỷ lệ 17,1% tổng số hộ dân cư trên địa bàn. Số hộ cận nghèo DTTS 2.364 hộ, chiếm 26,88% tổng số hộ DTTS của huyện.

- Ban hành kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2022; thành lập ban chỉ đạo, tổ giúp việc ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025

- Ban hành kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 trên địa bàn huyện; thành lập ban chỉ đạo, tổ giúp việc ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025.

- Công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn: Ngân sách huyện đào tạo nghề 150 lao động; đã chủ động khảo sát, rà soát, đăng ký nhu cầu học nghề để khi có nguồn kinh phí từ chương trình MTQG sẽ triển khai thực hiện kịp thời. Tuyên truyền, vận động lao động đi làm việc các tỉnh phía Nam trên 2.839 người. Trong 9 tháng đầu năm, đã giải quyết việc làm mới cho 626 lao động nông thôn, đạt 92,74% kế hoạch.

- Đã thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ chính sách đối với đối tượng người có công cách mạng, bảo trợ xã hội; xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động kỷ niệm 75 năm ngày thương binh-liệt sĩ.

- Thực hiện chế độ, chính sách BHXH, BHYT kịp thời, đúng quy định; đã chi trả lương hưu và trợ cấp BHXH trong 9 tháng đầu năm 2022 cho 1.496 đối tượng, số tiền 52.657.280.849 đồng. Toàn huyện có 3.320 người tham gia BHXH, trong đó: BHXH bắt buộc 2.465 người, BHXH tự nguyện 855 người, 58.528 đối tượng tham gia BHYT, 1.844 người tham gia BHTN. Kết quả thu BHXH, BHYT, BHTN với số tiền lũy kế 69.152 tr đồng. Thực hiện cấp thẻ BHYT cho các đối tượng được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng kịp thời, đúng quy định. Đến nay, tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 85.41% (58.528/68.522).

- Công tác giáo dục, chăm sóc trẻ em được quan tâm thực hiện; tăng cường công tác bảo vệ trẻ em, phòng chống tai nạn thương tích, hành vi hành hạ và xâm hại trẻ em; triển khai thực hiện Kế hoạch tháng hành động vì trẻ em năm 2022; kế hoạch triển khai chương trình bơi an toàn phòng, chống đuối nước trẻ em giai đoạn 2022-2030; kế hoạch tổ chức các hoạt động Tết Trung thu cho trẻ em năm 2022; kế hoạch triển khai chương trình “Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2025”; kế hoạch triển khai công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của Phụ nữ huyện Kbang năm 2022.

3.5. Hoạt động các Hội đặc thù: Các Hội hoạt động theo đúng mục đích, tôn chỉ hoạt động và chức năng, nhiệm vụ giao; thường xuyên tuyên truyền hội viên thực hiện và vận động gia đình, người thân thực hiện tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Hội Người cao tuổi đã tổ chức thăm, chúc tết, tặng quà người cao tuổi tròn 90 tuổi, trên 95 tuổi, tròn 100 tuổi và trên 100 tuổi; tổ chức Hội nghị biểu dương án bộ hội tiêu biểu và kỷ niệm 25 năm ngày thành lập Hội người cao tuổi Việt Nam. Hội cựu thanh niên xung phong tổ chức toạ đàm kỷ niệm 72 năm ngày truyền thống lực lượng thanh niên xung phong. Hội Chữ thập đỏ tiếp nhận quà của các tổ chức, cá nhân hỗ trợ cho các đối tượng với tổng số tiền trên 3.517.375 ngàn đồng; phối hợp với Khoa huyết học truyền máu của Bệnh viện tỉnh tổ chức 02 đợt hiến máu tình nguyện, với 675 đơn vị máu.

3.6. Công tác Thi đua - Khen thưởng:

Xây dựng kế hoạch phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “*Kbang chung sức xây dựng nông thôn mới*” giai đoạn 2021-2025; Hướng dẫn Trưởng Cụm, Khối thi đua, các cơ quan, đơn vị, ban ngành đoàn thể huyện, UBND các xã, thị trấn phát động và đăng ký thi đua năm 2022; Hướng dẫn tổng kết phong trào thi đua, bình xét và đề nghị các cấp khen thưởng năm học 2021-2022.

Trong 9 tháng đầu năm 2022, Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng III đối với 01 tập thể; Chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc đối với 04 tập

thể; tặng Bằng khen đối với 03 tập thể và 04 cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước năm 2021; tặng Huy hiệu tỉnh Gia Lai cho 21 cá nhân; Chủ tịch UBND huyện Quyết định tặng danh hiệu thi đua và giấy khen đối với các 32 tập thể và 160 cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước năm 2021; tặng danh hiệu thi đua và giấy khen đối với 29 tập thể và 785 cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước năm học 2021-2022; Khen thưởng 142 tập thể, 298 cá nhân có thành tích đột xuất, theo đợt, chuyên đề.

3.7. Công tác dân tộc:

Thực hiện các chính sách dân tộc đảm bảo kịp thời, đúng quy định. Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện công tác đối với người có uy tín trong vùng ĐB DTTS năm 2022. Quyết định thành lập Ban chỉ đạo thực hiện mô hình điểm, tổ chức Hội nghị tập huấn Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025” trên địa bàn xã Sơn Lang và xã Lơ Ku.

Thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: đã đăng ký danh mục, công trình, nhu cầu vốn các Dự án Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng ĐB DTTS giai đoạn 2021-2025 và năm 2022; đang triển khai thực hiện. Tổ chức 2 lớp tập huấn Đề án 498 tại xã Krong và xã Đak Rong.

4. Lĩnh vực nội chính:

4.1. Công tác đảm bảo an ninh chính trị: Tình hình an ninh chính trị được giữ vững, chỉ đạo thực hiện công tác bám địa bàn cơ sở, tổ chức tuần tra, kiểm soát các vùng nhạy cảm về an ninh chính trị; thực hiện Quy chế phối hợp tuần tra, kiểm soát đảm bảo an ninh chính trị vùng giáp ranh. Công an huyện đã tổ chức Hội nghị sơ kết công tác phối hợp vùng giáp ranh với các huyện của tỉnh Bình Định, Kon Tum.

4.2. Công tác quốc phòng-quân sự địa phương:

- Tiếp tục duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban, trực chiến, trực phòng không theo quy định, đảm bảo quân số, vũ khí thiết bị sẵn sàng chiến đấu; thực hiện công tác huấn luyện, diễn tập theo Kế hoạch. Thực hiện các quy trình xét duyệt, tuyển chọn thanh niên nhập ngũ và tổ chức Lễ giao nhận quân năm 2022 trang trọng, nhanh gọn, an toàn với 132 thanh niên (*107 thanh niên nhập ngũ Quân sự và 25 thanh niên nhập ngũ Công an*). Chỉ đạo triển khai công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2023.

- Tổ chức Lễ ra quân huấn luyện và phát động phong trào thi đua cao điểm với chủ đề “Huấn luyện giỏi, kỷ luật nghiêm, chính quy, linh hoạt, an toàn, sẵn sàng chiến đấu cao” cho lực lượng vũ trang huyện; tổ chức huấn luyện cho Dân quân năm nhất, Tự vệ năm nhất đợt 1 với quân số 178 đ/c.

- Ban hành văn kiện lãnh đạo, chỉ đạo diễn tập; hướng dẫn, thẩm định văn kiện diễn tập các ngành chặt chẽ, đúng quy định; làm tốt mọi công tác chuẩn bị và tổ chức diễn tập KVPT huyện năm 2022, đạt loại xuất sắc.

- Chỉ đạo Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh huyện triệu tập 04 cán bộ thuộc đối tượng 2, 20 cán bộ thuộc đối tượng 3 tham gia lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức quốc phòng và an ninh; tổ chức bồi dưỡng và cập nhật kiến thức quốc phòng cho đối tượng 4 theo đúng kế hoạch.

- Triển khai kế hoạch và tổ chức Hội thi sáng kiến, cải tiến mô hình học cụ cho Ban CHQS 14 xã, thị trấn đạt kết quả cao; tổ chức sửa chữa, làm mới mô hình học cụ và tham gia Hội thi tại Bộ CHQS tỉnh đúng quy định, kết quả xếp thứ Nhất.

4.3. Công tác đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và an ninh trật tự đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ Karaoke.

Chỉ đạo triển khai thực hiện tốt công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTO. Chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm. Triển khai thực hiện Thông tư số 124/2021/TT-BCA của Bộ Công an *Quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự"* (thay thế Thông tư số 23/2012/TT-BCA ngày 27/4/2012 của Bộ Công an)...qua đó trong 9 tháng đầu năm đã kiềm chế và kéo giảm hoạt động của các loại tội phạm, an ninh, trật tự trên địa bàn cơ bản đảm bảo.

- Phạm pháp hình sự: xảy ra 9 vụ²³, giảm 02 vụ so với cùng kỳ năm 2021 (9/11 vụ); điều tra làm rõ 9/9 vụ.

- Vi phạm pháp luật về kinh tế, tham nhũng, chức vụ: Phát hiện 18 vụ²⁴, giảm 01 vụ so với cùng kỳ năm 2021; đã điều tra, làm rõ 15/18 vụ.

- Vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường: xảy ra 04 vụ²⁵, tăng 01 vụ so với cùng kỳ năm 2021; đã điều tra, làm rõ 4/4 vụ

- Vi phạm về ma túy: Phát hiện 05 vụ mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy (tăng 03 vụ so với cùng kỳ năm 2021). Điều tra làm 05/05 vụ, khởi tố 04 vụ, 09 bị can; xử lý hành chính 01 vụ với 02 đối tượng, củng cố hồ sơ đưa đối tượng đi cơ sở cai nghiện bắt buộc 4 đối tượng.

- Chỉ đạo tổ chức tuần tra, kiểm soát nhằm kiềm chế tai nạn giao thông, đảm bảo trật tự an toàn giao thông. Tai nạn giao thông: Xảy ra 05 vụ (làm 03 người chết, 03 người bị thương), giảm 02 vụ, 03 người chết, 04 người bị thương so với cùng kỳ năm 2021.

- Đang điều tra, xác minh 01 vụ người chết chưa rõ nguyên nhân xảy ra tại địa phận xã Đak Rong (khu vực giáp ranh giữa xã Hiếu, huyện Kon Plông và xã Sơn Lang, huyện Kbang) vào ngày 23/8/2022.

4.4. Công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng; khiếu nại, tố cáo, kiến nghị.

- Triển khai 04 cuộc thanh tra (03 cuộc thanh tra theo kế hoạch, 01 cuộc thanh tra đột xuất), đã kết thúc 02 cuộc gồm: thanh tra chuyên đề việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2021 và thanh tra đột xuất việc sử dụng kinh phí thực hiện đạt chuẩn tiêu chí văn hóa trên địa bàn các xã năm 2020. Qua thanh tra đã thu hồi số tiền: **51.305.007 đồng** nộp ngân sách nhà nước.

- Trong 9 tháng đầu năm 2022, lãnh đạo UBND huyện định kỳ tiếp công dân theo quy định (ngày 15 và ngày 30 hàng tháng) với 53 lượt công dân. Tiếp nhận 36 đơn thư của công dân, trong đó đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện 17 đơn (01 đơn tố cáo, 16 đơn kiến nghị); đến nay, đã chỉ đạo giải quyết xong 10/17 đơn thư thuộc thẩm quyền; còn lại 07 đơn (01 đơn tố cáo, 06 đơn kiến nghị) đang được tiến hành giải quyết theo quy định; các đơn còn lại thuộc thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn giải quyết.

- Xây dựng và triển khai có hiệu quả kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2022; Hoàn thành đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021 và báo cáo về tỉnh theo quy định.

4.5. Công tác tư pháp; thi hành án dân sự:

- Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022; báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Luật phổ biến, giáo dục pháp luật; báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 134/2020/QH14 của Quốc hội về công tác bồi thường nhà nước năm 2021.

²³ 04 vụ trộm cắp tài sản, 03 vụ cố ý gây thương tích, 01 vụ hiếp dâm người dưới 16 tuổi, 01 vụ cưỡng đoạt tài sản.

²⁴ 01 vụ mua bán hàng cấm, 01 vụ mua bán hàng không rõ nguồn gốc, 01 vụ Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ, 15 vụ vi phạm các quy định về khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản.

²⁵ 01 vụ huỷ hoại rừng, 02 vụ cận chuyển khoáng sản trái phép, 01 vụ mua bán cá thể động vật hoang dã.

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác hộ tịch (*cải chính hộ tịch cho 21 trường hợp, chứng thực bản sao từ bản chính 05 trường hợp*). Triển khai thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính theo quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 18/01/2021 của UBND tỉnh Gia Lai, đến nay đã có 14/14 xã thực hiện.

- Chỉ đạo tiếp tục triển khai thực hiện các nhóm TTHC theo Quyết định số 07/2014/QĐ-UBND ngày 16/6/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành quy chế thực hiện cơ chế Một cửa liên thông nhóm TTHC thuộc lĩnh vực hộ tịch, bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi và đăng ký, quản lý cư trú trên địa bàn huyện đã dần đi vào nề nếp, tinh thần và ý thức trách nhiệm trong thực hiện; Quyết định số 1380/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Đề án thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí.

- Tổng số việc phải thi hành án là 874 việc (*trong kỳ mới tiếp nhận 497 việc, năm 2021 chuyển sang 377 việc*), trong đó, có điều kiện thi hành 683 việc (*chiếm 78,15%*), đã giải quyết xong 448 việc (*trong đó đình chỉ 05 việc*), đạt 65,59% so với số việc có điều kiện thi hành. Số tiền có điều kiện thi hành: 27.166.980.000 đồng (*chiếm 45,379% so với số phải thi hành*), số tiền đã giải quyết xong 9.397.630.000 đồng (*đạt 36,21% so với số có điều kiện thi hành*).

4.6. Công tác Tôn giáo:

Báo cáo công tác quản lý Nhà nước đối với các điểm đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung ngoài cơ sở thờ tự; Tổng kết 30 năm thực hiện Thông báo 34/TB-TW ngày 14/11/1992 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chủ trương công tác đối với đạo Cao Đài; Tổng kết 25 năm thực hiện Chỉ thị số 62-CT/TW ngày 8/11/1995 của Ban bí thư Trung ương Đảng về công tác người Hoa trong tình hình mới; Thực trạng quản lý, sử dụng đất đai tín ngưỡng, tôn giáo; Kết quả thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 10/9/2013 của Ban Bí thư về công tác quản lý tổ chức và hoạt động của “Hội đoàn” người Hoa.

Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Ban Tôn giáo tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng về công tác tín ngưỡng, tôn giáo.

Chấp thuận tổ chức 37 cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo tại xã Sơn Lang và xã Đông; không chấp thuận đơn đề nghị tổ chức 08 cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo tại thôn 6, xã Đông để phòng tránh dịch Covid 19. Đồng thời, Chỉ đạo công tác quản lý, nắm tình hình trước, trong và sau các cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo.

4.7. Công tác Nội vụ và cải cách hành chính:

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện việc sắp xếp tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập. Quyết định giao biên chế hành chính các cơ quan chuyên môn thuộc huyện năm 2022 với 78 biên chế; xây dựng kế hoạch biên chế công chức và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2023;

Thực hiện nâng lương, các chế độ chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức kịp thời, đúng quy định.

Củng cố, kiện toàn các chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị huyện: Quyết định bổ nhiệm: 04 trường hợp; Quyết định bổ nhiệm lại: 11 trường hợp; Quyết định cho thôi giữ chức vụ đối với 01 Phó Hiệu trưởng Trường học; cho viên chức thôi giữ chức vụ đối với 01 Phó hiệu trưởng trường học; Rà soát bổ sung quy hoạch và đưa ra khỏi quy hoạch công chức, viên chức quản lý giai đoạn 2021-2026; Trình HĐND huyện miễn nhiệm Ủy viên UBND huyện khóa VIII (nhiệm kỳ 2021-2026): 02 trường hợp.

Quy trình bổ nhiệm lại công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị: 19 trường hợp; điều động: 10 trường hợp; tiếp nhận và phân công công tác: 03 trường hợp; điều động chuyển công tác ra khỏi địa bàn huyện: 04 trường hợp; tiếp nhận công chức xã vào làm công chức huyện: 02 trường hợp; tiếp nhận vào làm viên chức: 01 trường hợp; Cho liên hệ chuyển công tác ra khỏi

địa bàn huyện: 10 trường hợp; Quyết định điều động công chức Phòng Tư pháp đến công tác tại Phòng Dân tộc.

Quyết định cho nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP, Nghị định 113/2018/NĐ-CP, Nghị định 143/2020/NĐ-CP đối với CCVC: 05 trường hợp; Quyết định nghỉ hưu đối với công chức, viên chức: 01 trường hợp; Quyết định cho công chức cấp xã thôi việc theo nguyện vọng cá nhân: 01 trường hợp;

Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương 43 viên chức giáo viên; Nâng bậc lương thường xuyên cho CBCCVC các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn: 90 trường hợp; hưởng phụ cấp thâm niên nghề Thanh tra: 01 trường hợp; Cho hưởng, nâng mức phụ cấp thâm niên đối với cán bộ Ban chỉ huy quân sự xã: 11 trường hợp; Nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo theo Nghị định 77/2021/NĐ-CP của Chính phủ: 30 trường hợp; Xếp lương công chức cấp xã: 15 trường hợp; cho thôi việc, miễn nhiệm chức danh Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã: 05 trường hợp và bổ nhiệm, miễn nhiệm Chính trị viên phó Ban Chỉ huy quân sự: 04 trường hợp.

Báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và chính quyền cơ sở năm 2021; Kết quả hoạt động của hệ thống tổ chức tự quản ở thôn, làng, tổ dân phố trên địa bàn huyện; Tình hình triển khai quy định, quy trình, thủ tục chuyển thôn, làng thành tổ dân phố; Quyết định phê chuẩn kết quả miễn nhiệm; phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch UBND thị trấn Kbang khoá VII, nhiệm kỳ 2021-2026;

Triển khai, thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 22/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức Đại hội chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở và bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố, nhiệm kỳ 2022 - 2025.

Triển khai các xã, thị trấn xây dựng Kế hoạch tuyển dụng, đăng ký nhu cầu tuyển dụng công chức cấp xã năm 2022; Ban hành Kế hoạch tuyển dụng Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự xã năm 2022; Tổ chức họp kiểm điểm và họp kỷ luật đối với Chủ tịch UBND xã Krong.

Tuyển dụng, bổ nhiệm Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự xã Krong và xã Đak Rong; Quyết định tuyển dụng công chức cấp xã năm 2021: 13 trường hợp; Quyết định điều động công chức cấp xã: 01 trường hợp; Triển khai thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên đối với Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự xã: 02 trường hợp (xã Đak Smar và Đak Hlor).

Tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách hành chính. Chỉ đạo thực hiện kế hoạch kiểm tra Cải cách hành chính năm 2022 và Kế hoạch kiểm tra tình hình tổ chức, hoạt động của các cơ quan, đơn vị năm 2022 (đến nay đã tổ chức kiểm tra 05 cơ quan đơn vị; 04 xã, thị trấn).

Triển khai thực hiện Kế hoạch tổ chức cuộc thi “Tìm hiểu về công tác cải cách hành chính năm 2022” đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, đoàn viên, hội viên, học sinh, chiến sĩ lực lượng vũ trang và các tầng lớp nhân dân ở địa phương; hiện nay, đã hoàn thành 02 kỳ thi theo kế hoạch.

5. Công tác phối hợp với HĐND, Ủy ban MTTQVN huyện.

Thực hiện tốt công tác phối hợp công tác giữa UBND huyện với Mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện và các đoàn thể trong việc tuyên truyền xây dựng khối đại đoàn kết trong nhân dân các dân tộc; tuyên truyền phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phản biện xã hội; tham gia xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh. Tích cực phối hợp xử lý thông tin, phản ánh, kiến nghị của người dân; phối hợp triển khai các chính sách an sinh xã hội, xây dựng nông thôn mới, tiêm phòng vắc xin Covid-19, phòng ngừa tố giác tội phạm, đảm bảo trật tự, an toàn giao thông; công tác giảm nghèo, vệ sinh an toàn thực phẩm... Tổ chức chương trình làm việc với Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội huyện về tình hình nhân dân và công tác dân vận chính quyền năm 2022.

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Chín tháng đầu năm 2022, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhất định, nhưng với sự chỉ đạo tập trung, quyết liệt của huyện, cùng với sự nỗ lực, cố gắng của các cấp, các ngành và nhân dân các dân tộc trong huyện, tình hình kinh tế- xã hội, quốc phòng- an ninh trên địa bàn tiếp tục đạt được những kết quả, đó là:

- Sản xuất nông nghiệp được quan tâm thực hiện, chú trọng xây dựng các mô hình sản xuất sản xuất mới nhằm nhân ra diện rộng; công tác phòng, chống dịch bệnh trong gia súc được triển khai quyết liệt và đạt hiệu quả, nhất là dịch bệnh viêm da nổi cục trên đàn trâu, bò xảy ra nhưng đến nay đã được kiểm soát; công tác quản lý, bảo vệ rừng được triển khai quyết liệt và đồng bộ hơn; các chương trình mục tiêu quốc gia được quan tâm chỉ đạo ngay từ đầu năm; công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản được quan tâm chỉ đạo và thực hiện tốt hơn; công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản được chú trọng ngay từ đầu năm, đã cơ bản hoàn thành thủ tục đầu tư XDCB năm 2022, bàn giao thi công một số công trình. Thương mại, dịch vụ tiếp tục phát triển, thị trường tín dụng được mở rộng; thu ngân sách đạt kết quả khá, việc quản lý, điều hành ngân sách được thực hiện linh hoạt, hiệu quả.

- Thực hiện đúng quy định các chính sách đối với người có công với cách mạng, người nghèo, đối tượng BTXH, trẻ em, người cao tuổi; công tác giáo dục, y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân có nhiều tiến bộ; công tác phòng chống dịch được quan tâm chỉ đạo thường xuyên, không có dịch bệnh lớn xảy ra; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được duy trì, cơ bản đáp ứng nhu cầu hưởng thụ đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân.

- An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân được thực hiện nghiêm túc; công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật và hòa giải cơ sở tiếp tục thực hiện tốt. Cải cách hành chính tiếp tục được quan tâm và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả; bộ máy các cơ quan chuyên môn và chính quyền cơ sở hoạt động chất lượng.

Bên cạnh đó, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần quan tâm khắc phục đó là:

- Ảnh hưởng của dịch Covid-19 đã tác động đến nhiều mặt của đời sống kinh tế-xã hội. Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, giá xăng dầu, vật liệu xây dựng, vật tư nông nghiệp và nhiều loại hàng hóa giá cao làm tăng chi phí sản xuất, vận tải; hoạt động sản xuất, kinh doanh vẫn còn gặp khó khăn.

- Các Chương trình MTQG đã được phân bổ vốn nhưng còn một khó khăn, vướng mắc nên việc triển khai thực hiện còn chậm.

- Dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi vẫn còn tiềm ẩn nguy cơ bùng phát như dịch bệnh viêm da nổi cục trên đàn trâu, bò, bệnh khảm lá sắn và trắng lá mía, sâu cuốn lá, sâu đục thân, bọ trĩ, vàng lá sinh lý gây hại trên cây trồng.

- Công tác quản lý bảo vệ rừng đã chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ nhiều giải pháp, nhưng tình trạng vi phạm lâm luật, khai thác khoáng sản trái phép vẫn còn xảy ra.

- Tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đạt tỷ lệ thấp.

- Công tác phối hợp giữa một số cơ quan, đơn vị chưa tốt; việc chấp hành chỉ đạo, tham mưu cho UBND huyện một số nội dung còn chậm.

B. Nhiệm vụ và giải pháp công tác 3 tháng cuối năm 2022:

1. Công tác phòng chống dịch Covid-19:

Tiếp tục triển khai tiêm chủng mũi 2, mũi 3 cho trẻ 12 đến 17 tuổi và triển khai tiêm chủng mũi 1 cho trẻ 5 đến 11 tuổi theo kế hoạch; triển khai tiêm chủng mũi 3 cho người 18 tuổi trở lên, liều nhắc lại lần 2 (mũi 4); đồng thời “làm sạch” dữ liệu tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19. Tăng cường truyền thông về lợi ích của việc tiêm phòng vắc xin và quyền lợi của người dân đối với giấy xác nhận tiêm chủng Covid-19 và “Hộ chiếu vắc xin”. Tăng cường

kiểm tra, giám sát và theo dõi chặt chẽ tình hình, diễn biến dịch bệnh; đảm bảo cung ứng đủ thuốc thiết yếu, vật tư y tế, hóa chất phục vụ cho khám chữa bệnh, phòng, chống dịch.

2. Lĩnh vực kinh tế:

- Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện, giải ngân vốn đầu tư các Chương trình MTQG đảm bảo chất lượng, tiến độ; giao vốn sự nghiệp các Chương trình MTQG cho các cơ quan đơn vị, địa phương thực hiện; tập trung chỉ đạo xây dựng nông thôn mới gắn với giảm nghèo và tăng thu nhập cho người dân; tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện tiêu chí xã nông thôn mới, xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 2022 theo chỉ tiêu kế hoạch giao.

- Đôn đốc, hướng dẫn nhân dân chăm sóc cây trồng vụ Mùa 2022; chuẩn bị các điều kiện để gieo trồng vụ Đông Xuân 2022-2023.

- Triển khai tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong gia súc, gia cầm; đặc biệt là bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, bệnh viêm da nổi cục, lở mồm long móng trên đàn gia súc; hoàn thành tiêm vắc xin cho đàn vật nuôi.

- Tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia, đồng thời phối hợp với HTX, doanh nghiệp xây dựng phương án, triển khai thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch bảo tồn và phát triển cây dược liệu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và phát triển sản xuất rau, hoa và cây ăn quả đến năm 2030, định hướng đến năm 2040; kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025. Tổ chức triển khai có hiệu quả kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2022 và giai đoạn 2022-2025.

- Hoàn thành thực hiện các dự án, mô hình từ nguồn vốn sự nghiệp nông nghiệp huyện năm 2022 đảm bảo kịp thời vụ, có hiệu quả, nhất là phương án hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc Bah nar trồng Mắc ca, Giỏi xanh.

- Hoàn thành kế hoạch trồng rừng, trồng cây phân tán năm 2022; chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ các biện pháp quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng, gắn trách nhiệm của các đơn vị chủ rừng, UBND các xã có rừng để quản lý hiệu quả hơn, bảo vệ rừng tận gốc, ngăn chặn và xử lý kiên quyết đối với các đối tượng khai thác, vận chuyển, cất giấu lâm sản trái phép; xử lý nghiêm các trường hợp phát, lấn rừng làm nương rẫy trái phép.

- Chỉ đạo đẩy mạnh thu ngân sách, xử lý các trường hợp nợ đọng thuế. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tiết kiệm tối đa chi thường xuyên, nhất là chi hội nghị, hội thảo, lễ hội...; xây dựng phương án quản lý tài sản công huyện, xã.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn hoạt động của các HTX; định hướng cho các HTX xây dựng Phương án sản xuất kinh doanh - dịch vụ và lựa chọn, xác định ngành nghề, lĩnh vực hoạt động cho phù hợp; xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2022.

- Kêu gọi, vận động thành lập mới doanh nghiệp; thực hiện đầy đủ các chính sách tháo gỡ, hỗ trợ khó khăn cho doanh nghiệp; đẩy nhanh tiến độ xúc tiến đầu tư dự án. Chỉ đạo hỗ trợ, giúp các Doanh nghiệp, Nhà đầu tư lập hồ sơ, thủ tục đầu tư, thuê đất và đăng ký thành lập doanh nghiệp.

- Tuyên truyền, vận động hộ nghèo vay vốn sản xuất, không để hộ nghèo thiếu vốn sản xuất; chỉ đạo hướng dẫn, giúp đỡ các hộ vay có kế hoạch tổ chức sản xuất cho phù hợp và sử dụng nguồn vốn vay đúng mục đích, có hiệu quả.

- Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành thủ tục hồ sơ xây dựng cơ bản để triển khai các bước đầu thầu, thi công công trình ngay từ đầu năm; tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ chất lượng công trình đầu tư XD CB; hướng dẫn UBND các xã lập điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng các xã. Quản lý các chương trình hỗ trợ PTSX trên địa bàn.

- Đôn đốc, hướng dẫn các chủ thể hoàn thiện hồ sơ sản phẩm OCOP để tổ chức đánh giá phân hạng sản phẩm cấp huyện.

- Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp huyện năm 2022 đối với dự án chăm sóc sầu riêng trái vụ theo hướng sản xuất hữu cơ.

- Tiếp tục chỉ đạo các xã, thị trấn quản lý chặt chẽ và xử lý nghiêm các trường hợp xây dựng nhà ở trái phép trên đất nông nghiệp. Chỉ đạo quản lý chặt chẽ tài nguyên khoáng sản; kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp khai thác cát, đá, sỏi, sạn trái phép.

- Chỉ đạo duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các tuyến đường từ các nguồn vốn đã phân cấp, gắn với tăng nguồn vốn sự nghiệp giao thông cho các xã, thị trấn. Thực hiện cấm biển báo tải trọng trên các tuyến đường giao thông xã, huyện.

3. Lĩnh vực Văn hóa - xã hội:

- Triển khai kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 theo đúng quy định; chỉ đạo các trường học phối hợp chặt chẽ với các xã, thị trấn vận động học sinh ra lớp đầy đủ, duy trì sĩ số; tổ chức thực hiện dạy và học đảm bảo chất lượng, đúng quy định.

- Triển khai Kế hoạch phát động chiến dịch truyền thông diệt lăng quăng/bọ gậy phòng, chống dịch sốt xuất huyết trên địa bàn; nắm tình hình dịch sốt xuất huyết trên địa bàn để triển khai các biện pháp phòng, chống có hiệu quả, không để dịch bùng phát, lây lan. Tiếp tục thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh, nâng cao chất lượng phục vụ khám, chữa bệnh cho nhân dân; thường xuyên, liên tục theo dõi, giám sát phòng chống dịch bệnh để có biện pháp ứng phó kịp thời. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Thực hiện tốt công tác Dân số-Kế hoạch hoá gia đình.

- Tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh của địa phương. Tiếp tục chỉ đạo triển khai phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" năm 2022. Tăng cường công tác quản lý kinh doanh dịch vụ văn hóa, thông tin và truyền thông. Triển khai kế hoạch Tổ chức hội thảo khoa học, hoàn thành hồ sơ đề nghị công nhận di tích cấp tỉnh đối với Di tích Đền tưởng niệm liệt sỹ Ka Nak. Triển khai kế hoạch phát triển du lịch năm 2022; Triển khai thực hiện "Trang phát thanh địa phương" của xã trên sóng phát thanh huyện.

- Hoàn thành điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 đảm bảo tiến độ, đúng thực chất. Tiếp tục thực hiện đảm bảo các chính sách đối với người có công cách mạng, hộ nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội. Lồng ghép các chương trình, dự án để hỗ trợ thoát nghèo năm 2022. Hoàn thành xây dựng, hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo. Tổ chức mở các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn; giải quyết kịp thời chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh, sinh viên; thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Quan tâm thực hiện các mục tiêu công tác Bình đẳng giới và Vì sự tiến bộ phụ nữ.

- Thực hiện hiệu quả công tác Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; rà soát, cấp đúng, đủ, kịp thời thẻ BHYT cho người DTTS sống ở vùng khó khăn, người sống ở vùng đặc biệt khó khăn, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Tiếp tục triển khai thực hiện chính sách đối với người có uy tín; Kế hoạch giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua "Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau" giai đoạn 2021 -2025; Thẩm định danh sách các đối tượng được tuyên dương, khen thưởng và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức buổi gặp mặt, tuyên dương "Tài năng trẻ" huyện Kbang lần thứ X, năm 2022; Tổng kết phong trào thi đua, yêu nước năm 2022.

4. Lĩnh vực Nội chính:

- Chỉ đạo công tác quốc phòng, quân sự địa phương, thực hiện huấn luyện theo kế hoạch; Tổ chức lực lượng DQTV tuần tra kiểm soát bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện, không để bị động, bất ngờ khi có tình huống xảy ra; chỉ đạo các xã, thị trấn tiến hành sơ tuyển và tổ chức khám tuyển nghĩa vụ quân sự năm 2023.

- Tiếp tục giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, tăng cường công tác bám dân, quản lý cư trú (đặc biệt là người nước ngoài và việt kiều đến địa bàn), quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện, giải quyết các vấn đề phát sinh tại cơ sở, không để tạo thành điểm nóng về an ninh chính trị.

- Tăng cường công tác rà soát, kiểm tra tình hình tội phạm trên địa bàn, chủ động mở các đợt tấn công trấn áp tội phạm, đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Quản lý tốt các đối tượng tại cộng đồng, nhất là đối tượng tù tha, thanh thiếu niên hư. Chỉ đạo khẩn trương điều tra, xác minh các vụ án kinh tế, môi trường.

- Tổ chức tuần tra kiểm soát đảm bảo trật tự an toàn giao thông; thực hiện tốt kế hoạch chuyên đề về tuyên truyền, phổ biến pháp luật và tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm trật tự, an toàn giao thông đường bộ trong thanh thiếu niên người dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện.

- Tăng cường kiểm tra công tác quản lý, phòng cháy, chữa cháy nhất là các cơ sở kinh doanh karaoke, các cơ sở sản xuất kinh doanh khác...; quản lý vũ khí, vật liệu nổ công cụ hỗ trợ.

- Thực hiện tốt công tác thanh tra theo kế hoạch và đột xuất; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị; giải quyết các vụ việc các tranh chấp, mâu thuẫn phát sinh tại cơ sở.

- Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền phổ biến và giáo dục pháp luật, công tác hòa giải ở cơ sở; phối hợp tổ chức lớp tập huấn cho hòa giải viên ở cơ sở; triển khai công tác rà soát hóa văn bản và theo dõi thi hành pháp luật về xử lý VPHC; chỉ đạo kiểm tra xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022. Rà soát, phân loại án dân sự, làm tốt công tác xác minh điều kiện thi hành án để thi hành.

- Thực hiện tốt công tác nội vụ, chỉ đạo thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật hành chính; báo cáo số lượng, chất lượng cán bộ, công chức cấp xã; phân loại chính quyền cơ sở; xếp loại cán bộ công chức cấp xã năm 2022; tiếp tục thực hiện và nâng cao hiệu quả hoạt động công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện hiệu quả mô hình “Một cửa điện tử”; triển khai kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế qua kiểm tra công tác CCHC năm 2022 của tỉnh.

Trên đây là báo cáo công tác 9 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh trên địa bàn huyện 3 tháng cuối năm 2022./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở KH và ĐT;
- VP UBND tỉnh;
- Cục thống kê tỉnh;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- TT Huyện ủy; TT HĐND huyện;
- TT UBND; Ban TT UBMTTQ huyện;
- Các Ủy viên UBND huyện;
- Các CQ, ban ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các CT LN, BQL rừng đứng chân trên địa bàn;
- Lưu VT, VP, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Dũng



TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH TẾ - XÃ HỘI 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

(Kèm theo báo cáo số: 444/BC-UBND ngày 11 /10/2022 của UBND huyện)

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện đến 30/9/2021	Năm 2022		So sánh %		Ghi chú
				Kế hoạch	Thực hiện đến 30/9/2022	TH/KH	So cùng kỳ 2021	
A	CHỈ TIÊU KINH TẾ							
I	VỀ SẢN XUẤT NÔNG LÂM THỦY SẢN							
1	Tổng DT gieo trồng	ha	35.205,70	35.185	35.505,00	100,9	100,9	
	Tổng SLLT	tấn	8.008,9	35.043	33.995,0	97,0	424,5	
1.1	Cây lương thực	ha	8.087,0	8.072	7.773,0	96,3	96,1	
a	Lúa cả năm	Ha	3.371,0	3.300	3.336,0	101,1	99,0	
	Trong đó:							
	Lúa đông xuân	Ha	1.126,0	1.120	1.187,0	106,0	105,4	
	Lúa nước vụ mùa	Ha	1.248,0	1.254	1.284,0	102,4	102,9	
	Lúa cạn	Ha	997,0	926	865,0	93,4	86,8	
b	Ngô cả năm	ha	4.716,0	4.772	4.437,0	93,0	94,1	
1.2	Cây tinh bột có củ	ha	4.391,0	4.391	4.053,0	92,3	92,3	
a	Sắn cả năm	ha	4.388,0	4.388	4.043,0	92,1	92,1	
b	Khoai lang + Tinh bột khác	ha	3,0	3	10,0	333,3		
1.3	Cây thực phẩm	ha	5.486,0	5.427	5.526,0	101,8	100,7	
a	Đậu các loại	ha	3.645,0	3.577	3.646,0	101,9	100,0	
b	Rau các loại	ha	1.841,0	1.850	1.861,0	100,6	101,1	
1.4	Cây CN ngắn ngày	ha	9.611,0	9.605	10.129,0	105,5	105,4	
a	Mía tổng số		9.590,0	9.590	10.112,0	105,4	105,4	
	-Trong đó, mía trồng mới	ha	1.102,0	1.100	1.421,0	129,2	128,9	
b	Lạc	ha	21,0	15	17,0	113,3	81,0	
1.5	Cây trồng khác	ha	782,0	720	587,0	81,5	75,1	
	Cò chăn nuôi	ha	592,0	585	555,0	94,9	93,8	
	Cây khác	ha	190,0	135	32,0			
1.6	Cây CNDN	ha	5.349,30	5.516	6.096,00	110,5	114,0	
a	Cà phê	ha	3.585,6	3.595	3.581,0	99,6	99,9	
b	Tiêu	ha	87,0	87	89,0	102,3	102,3	
c	Điều	ha	16,5	16	16,0	100,0	97,0	
d	Cao su	ha	626,0	626	624,0	99,7	99,7	
e	Ca cao	ha						
f	Mắc ca	ha	1.034,2	1.192	1.786,0	149,8	172,7	
1.7	Cây ăn quả, cây dược liệu, cây lâu năm	ha	1.499,4	1.454	1.341,0	92,2	89,4	
	Cây ăn quả		1.324,4	1.279	1.201,0	93,9		
	Trong đó Chanh dây			175				
	Cây dược liệu		175,0	116	157,0	135,3		
	Cây lâu năm khác			59				
2	Tổng đàn gia súc	ha	61.652,0	59.551	60.402,0	101,4	98,0	
a	Đàn trâu tổng số	ha	4.510,0	4.510	4.500,0	99,8	99,8	
b	Đàn bò tổng số	con	22.467,0	23.500	23.450,0	99,8	104,4	
	-Tỷ lệ Bò lai	%		69				
c	Đàn heo tổng số	con	25.189,0	22.486	23.502,0	104,5	93,3	
d	Đàn dê, gia súc khác	Con	9.486,0	9.055	8.950,0	98,8	94,3	
3	Tổng đàn gia cầm	con	186.158,00	187.000	188.342,00	100,7	101,2	
4	Thủy sản nước ngọt							
	Tổng diện tích mặt nước	ha	3.300,0	3.373,5	3.373,5			
	Tổng sản lượng	tấn	390,0	400	380,0			
5	Trồng rừng	ha		285				
	Trong đó: - trồng rừng tập trung	tấn	467,6	200	397,76	198,9	42,5	
	'- Trồng cây phân tán	ha	47,33	85	71,11	83,7	117,6	

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện đến 30/9/2021	Năm 2022		So sánh %		Ghi chú
				Kế hoạch	Thực hiện đến 30/9/2022	TH/KH	So cùng kỳ 2021	
6	Tỷ lệ độ che phủ rừng	%		70,25				SL cuối năm
II	Giá trị sản xuất Công nghiệp - TTCN theo giá so sánh 2010 (tính từ năm 2015)	Tr.đ	358.911,0	512.730,00	410.357,0	80,0	161,8	
III	Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội	Tr.đ	424.000,0	628.000	424.000,0	67,5	100,0	
	Trong đó: Vốn đầu tư XDCB ngân sách Nhà nước		28.500	36.256,00	143.113	394,7	502,2	
IV	VẬN TẢI							
1	Vận tải hàng hóa							
	- Khối lượng vận chuyển	1000 Tấn	405,9	563,8	452,3	80,2	111,4	
	- Khối lượng luân chuyển	1000 Tấn.km	72.463	102.060,3	81.550	79,9	112,5	
2	Vận tải hành khách							
	- Khối lượng vận chuyển	1000 HK	280,4	400,5	324,5	81,0	115,7	
	- Khối lượng luân chuyển	1000 HK.km	106.022	151.460,3	122.168	80,7	115,2	
V	Thu - chi Ngân sách							
1	Tổng thu Ngân sách (kể cả thu quản lý qua ngân sách)	trđ	347.771,62	392.444	506.969,15	129,2	145,8	
	Tr. Đó: Thu tại địa phương	trđ	36.872,90	41.193	37.382,41	90,7	101,4	
	Thu cân đối ngân sách		25.171,49	34.829	32.770,00	94,1	130,2	
2	Tổng chi Ngân sách	trđ	311.061,46	392.444	318.942,90	81,3	102,5	
B	CHỈ TIÊU VĂN HÓA - XÃ HỘI							
1	Dân số trung bình	người	70.230	68.687				SL cuối năm
2	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%		1.183				SL cuối năm
3	Tổng số học sinh	SH	17.593	17.610	17.465	99,18	99,27	
	- Học sinh mầm non	HS	4.263	4.314	4.448	103,11	104,34	
	- Học sinh tiểu học	HS	6.957	6.969	6.707	96,24	96,41	
	- Học sinh THCS	HS	4.396	4.548	4.385	96,42	99,75	
	Học sinh THPT	HS	1.977	1.779	1.925	108,21	97,37	
	+ Trong đó, học sinh THCS nội trú	HS	278	280	278	99,29	100,00	
4	Số xã, TT duy trì phổ cập GD, xoá mù chữ	xã ,tt	14	14	14	100,00	100,00	
5	Tổng số trường học đạt chuẩn quốc gia	trường	42	42	42	100,00	100,00	
6	Tổng số giường bệnh	giường	180	180	180	100,00	100,00	
	- Tại bệnh viện	giường	100	110	100	90,91	100,00	
	- Phòng khám khu vực, Trạm y tế xã	giường	80	70	80	114,29	100,00	
7	Tỷ lệ TE dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng	%		16,1				SL cuối năm
	Theo cân nặng			15,25				
	Theo chiều cao			25,50				
8	Tỷ số giới tính khi sinh			102,2 năm/100 nữ				
9	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT	%	77,32	85,41	85,12	99,66	110,09	
10	Phát thanh - Truyền hình							
	- Tổng số giờ phát thanh	giờ/năm	1.965	2.585	1.955	75,63	99,49	Chỉ số dài hạn
11	Lao động và việc làm							
	Số LĐ được giải quyết việc làm mới trong năm	người	659	675	626	92,74	94,99	Số liệu cuối năm
	- Số LĐ được đào tạo nghề	người	0	600	150	25,00		
12	Số hộ nghèo theo chuẩn QG giai đoạn 2021-2025	Hộ		2.167				
	- Tỷ lệ hộ nghèo	%		12,05				
	- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo	%		2,35				
	- Mức giảm hộ nghèo trong DB DTTS	%		4,22				
	- Số hộ nghèo giảm trong năm	Hộ		423				
13	Tỷ lệ thôn, làng, tổ dân phố văn hóa	%		94,00				
14	Tỷ lệ hộ gia đình văn hoá	%		95,00				
15	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa	%		82,00				

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện đến 30/9/2021	Năm 2022		So sánh %		Ghi chú
				Kế hoạch	Thực hiện đến 30/9/2022	TH/KH	So cùng kỳ 2021	
C	CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG							
1	Tỷ lệ hộ dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%						SL cuối năm
2	Tỷ lệ cấp GCN lần đầu	%						
D	CHỈ TIÊU NỘI CHÍNH							
	Tỷ lệ xã, thị trấn, cơ quan, DN, trường học							
1	đạt tiêu chuẩn an toàn về ANTT	%						
	+ Xã, thị trấn	%		93,00				SL cuối năm
	+ Cơ quan	%		90,00				SL cuối năm
	+ Doanh nghiệp	%		80,00				SL cuối năm
	+ Trường học	%	100,0	100,00	100,0			
2	Chỉ tiêu giao quân	Th/niên	145	145	160			

nh